

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC
CỔ TRUYỀN VIỆT NAM
Số: 1265/QĐ- HVYDHCTVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ thạc sĩ

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5545/QĐ-BYT ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế;

Thông tư số 07/2015/TT - BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT - BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Kế hoạch số 551A/KH-HVYDHCTVN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam về việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo đại học, sau đại học;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng Khoa học và đào tạo ngày 19 tháng 12 năm 2018
Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ thạc sĩ, chương trình được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2018.


Điều 2. Các đơn vị liên quan có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành; biên soạn đề cương chi tiết học phần; biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập cho phù hợp.

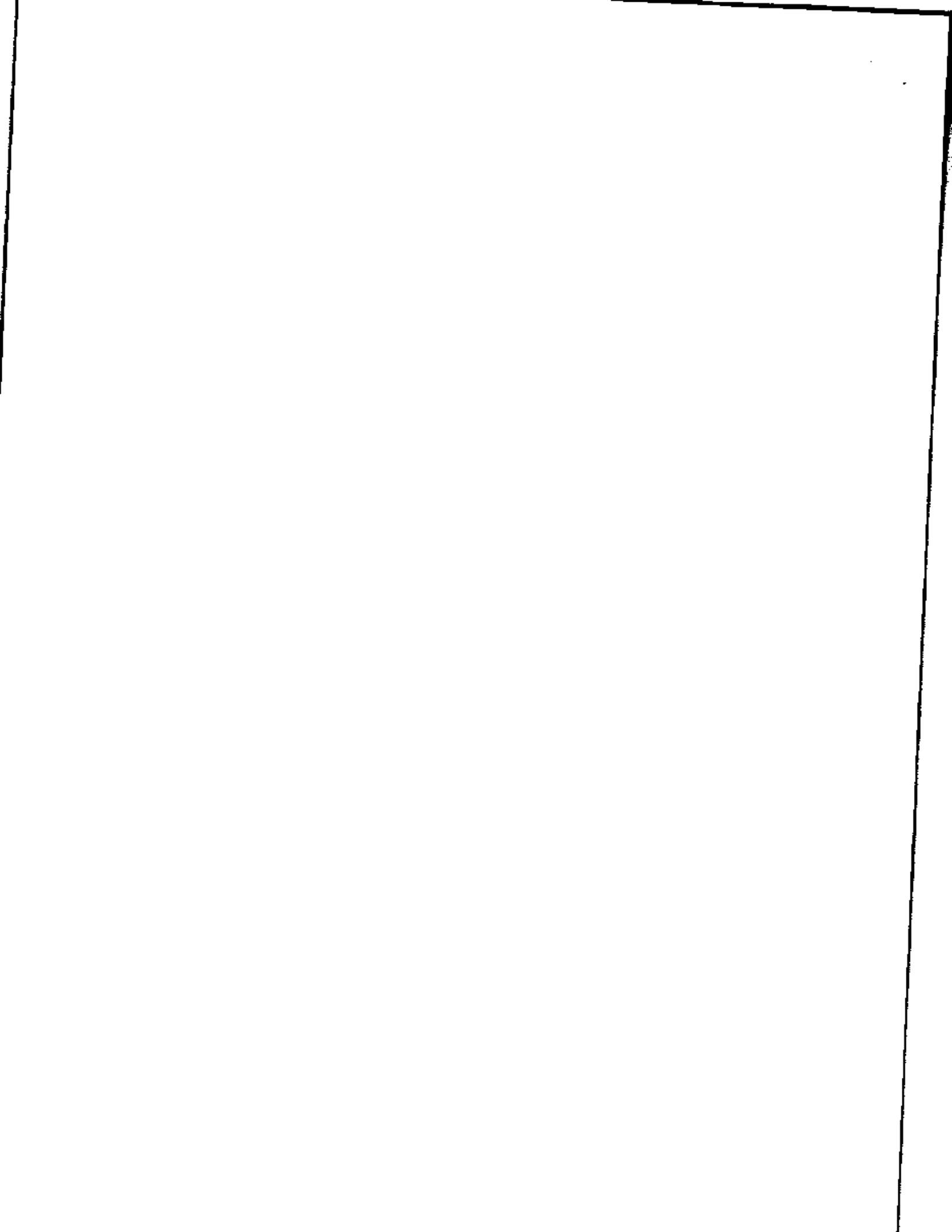
Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng: Đào tạo Sau đại học, Kiểm định chất lượng đào tạo, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính quản trị, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Đăng Website của Học viện;
- Lưu: VT, SĐH.

GIÁM ĐỐC


Đâu Xuân Cảnh



**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Y HỌC CỔ TRUYỀN
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1265/QĐ-HVYDHC TVN ngày 20 tháng 12 năm 2018
của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)*

Tên ngành đào tạo: **Y HỌC CỔ TRUYỀN (TRADITIONAL MEDICINE)**

Mã ngành đào tạo: 8720115

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Thời gian đào tạo: 2 năm

Loại hình đào tạo: Chính quy

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo Thạc sĩ Y học cổ truyền trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức sâu rộng về Y học cổ truyền và thành thạo các kỹ năng thực hành nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, ra quyết định giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực y học cổ truyền, kết hợp y học hiện đại; có khả năng giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực y học cổ truyền. Thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Y học cổ truyền.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Vận dụng lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo Y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

1.2.2. Kỹ năng

- Có khả năng chẩn đoán bệnh theo phương pháp Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại và điều trị, dự phòng một số bệnh thường gặp thuộc các chuyên khoa bằng Y học cổ truyền.

- Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học và đào tạo các đối tượng trung học, đại học thuộc chuyên ngành Y học cổ truyền tại cơ sở công tác.

1.2.3. Thái độ

Xây dựng động cơ học tập đúng đắn, nghiêm túc, chuyên cần để trở thành người thầy thuốc có đạo đức tốt, có chuyên môn giỏi để thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Yêu cầu về kiến thức

CĐR1. Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chiến lược phát triển khoa học.

CĐR2. Xác định được vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghiên cứu khoa học; xác định phương pháp và giải pháp để giải quyết vấn đề; biết cách triển khai và điều chỉnh giải pháp trong quá trình ứng dụng thực tiễn.

CĐR3. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, lý luận y học cổ truyền và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng theo Y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR 4. Đạt trình độ một ngoại ngữ sau (tiếng Trung HSK3 hoặc tiếng Anh B1 - bậc 3/6 theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương).

CĐR5. Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp.

CĐR6: Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

2. Yêu cầu về kỹ năng

CĐR7. Có khả năng phân tích, xử lý những vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.

CĐR8. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng, hướng dẫn phòng bệnh, phục hồi sức khỏe cho người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR9. Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán, điều trị các bệnh thông thường.

CĐR10. Thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật trong điều trị bằng Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại.

CĐR11. Có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.

CĐR12. Sử dụng được một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường.

CDR13. Có kỹ năng tự học, khả năng thực hiện độc lập đề tài nghiên cứu khoa học; kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu;

CDR14. Có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động tại đơn vị công tác.

CDR15. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

CDR16. Phối hợp với đồng nghiệp cung cấp các dịch vụ y tế cho người bệnh.

CDR17. Sử dụng thành thạo một số phần mềm thống kê áp dụng trong nghiên cứu khoa học y học.

3. Yêu cầu về thái độ

CDR18. Tinh thần cầu tiến, học hỏi, luôn tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng nghề nghiệp;

CDR19. Tinh thần trung thực và trách nhiệm cao trong học thuật, nghiên cứu và làm việc hàng ngày.

CDR20. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

CDR21. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp

CDR22. Tinh thần tập thể, thái độ sẵn sàng tham gia các công tác ứng dụng kiến thức chuyên môn để phục vụ các yêu cầu của học viện, cộng đồng xã hội, đoàn thể;

III. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU TỐT NGHIỆP

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nghiên cứu (Bệnh viện YHCT, viện YHCT, khoa YHCT của bệnh viện Đa khoa và các cơ sở y tế khác)

- Các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan quản lý, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

- Bác sĩ chuyên khoa II YHCT

- Tiến sĩ YHCT

V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Học phần chung	06	9,23
2	Học phần cơ sở và hỗ trợ	14	21,53
3	Học phần chuyên ngành YHCT	06	9,23
4	Luận văn	14	21,53
5	Các học phần tự chọn chuyên ngành YHCT	25	38,46
Khối lượng kiến thức toàn khóa		65	

- 01 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực tập tại các phòng thí nghiệm, 45 tiết thực tập tại bệnh viện, 60 tiết thực tập cộng đồng, giáo dục quốc phòng.

5.2. Danh mục các học phần/môn học bắt buộc

5.2.1. Học phần chung

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Triết học Mác - Lê Nin	3.0
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	3.0
Tổng cộng		6.0

5.2.2. Các học phần/môn học cơ sở và hỗ trợ

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền (Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, Nội kinh, Nạn Kinh, Kim quỹ yếu lược Thương hàn luận).	4.0
2	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0
4	Hồi sức cấp cứu	4.0
Tổng cộng		14.0

5.2.3. Các học phần/môn học chuyên ngành YHCT

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Phương tễ học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	2.0
2	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	2.0
3	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	2.0
Tổng cộng		6.0

5.2.4. Luận văn tốt nghiệp

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Luận văn	14.0
Tổng cộng		14.0

5.2.5. Các học phần/môn học tự chọn chuyên ngành YHCT (chọn 25 tín chỉ)

TT	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ
1	Chuyên ngành Nội	25.0
2	Chuyên ngành Ngoại	25.0

3	Chuyên ngành Nhi	25.0
4	Chuyên ngành Phụ sản	25.0

5.3. Mã học phần/môn học và phân bố theo năm học

TT	Mã học phần	Tên học phần/môn học	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Năm học
1	HVTR	Triết học Mác - Lê Nin	3.0		1
2	HVNN	Ngoại ngữ chuyên ngành	3.0		1
3	HVTP	Các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền (Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, Nội kinh, Nạn Kinh, Kim quỹ yếu lược Thương hàn luận)	4.0		1
4	HVSP	Phương pháp giảng dạy đại học	3.0		1
5	HVNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3.0		1
6	HVHS	Hồi sức cấp cứu	4.0		1
7	HVPT	Phương tế học lâm sàng (tích hợp trong điều trị)	2.0		1
8	HVCC	Châm cứu (tích hợp trong điều trị)	2.0		1
9	HVKC	Khí công - Dưỡng sinh -XBBH (tích hợp trong điều trị)	2.0		1
10	HVNO	Chuyên ngành Nội	25.0		2
Hoặc	HVNG	Chuyên ngành Ngoại	25.0		2
Hoặc	HVNH	Chuyên ngành Nhi	25.0		2
Hoặc	HVPS	Chuyên ngành Phụ sản	25.0		2
11		Luận văn	14.0		2

VI. CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

Thực tập lâm sàng và thực tập nghề nghiệp

- Bệnh viện Tuệ Tĩnh - Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.
- Các bệnh viện thuộc khu vực Hà Nội: Bệnh viện YHCT Trung ương, BV Châm cứu Trung ương, BV YHCT Quân đội, BV YHCT Bộ công an, BV đa khoa YHCT Hà Nội, BV YHCT Hà Đông, BV E, BV 198.
- Bệnh viện YHCT tại các tỉnh/ thành phố trong toàn quốc.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ thạc sĩ gồm 65 tín chỉ, chia làm 3 khối kiến thức; Kiến thức chung (06 tín chỉ), kiến thức cơ sở và hỗ trợ (14 tín chỉ), kiến thức chuyên ngành Y học cổ truyền (45 tín chỉ, trong đó 25 tín chỉ tự chọn). Kiến thức chung nhằm trang bị cho người học khả năng vận dụng kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của của Đảng trong thực hành nghề nghiệp; khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các tác phẩm kinh điển Y học cổ truyền, hồi sức cấp cứu, phương pháp dạy học, phân tích vấn đề, giải

quyết tình hướng, viết báo cáo và trình bày chuyên đề, viết đề cương và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; khối kiến thức chuyên ngành Y học cổ truyền (bắt buộc và tự chọn) nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu đáp ứng nhu cầu người học. Luận văn gồm 14 tín chỉ nhằm tạo cơ hội để người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong thực hành nghiên cứu khoa học.

2. Phương pháp dạy - học

Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận nhóm, Team Based-Learning, viết chuyên đề, làm bài tập nhóm, thực hành, seminar ... tăng cường tính chủ động của người học thông qua việc hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu.

3. Kiểm tra, thi

Tùy theo các học phần, ngoài việc đánh giá quá trình học tập của người học do giảng viên đánh giá, mỗi học phần đều được đánh giá thông qua thi kết thúc học phần.

Hình thức thi, kiểm tra hướng tới đánh giá năng lực người học.

4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp:

4.1. Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn quy định của Quy chế đào tạo thạc sĩ:

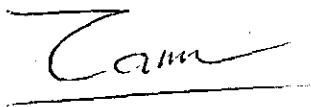
- a) Học viên hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);
- b) Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;
- c) Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu theo quy định của quy chế đào tạo thạc sĩ;
- d) Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;
- đ) Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

4.2. Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

4.3. Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định;

4.4. Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của cơ sở đào tạo quy định.

TRƯỞNG PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC



Trần Thị Minh Tâm

GIÁM ĐỐC



Đậu Xuân Cảnh